

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06-8-2020
“V/v Ly hôn giữa Anh V
và chị Th”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phụng

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Ngày 06-8-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Công V, sinh năm 1967.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972.

Đều ở địa chỉ: Khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Anh V, chị Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại các bản tự khai, nguyên đơn anh Lê Công V trình bày: Anh kết hôn với chị Th là do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H vào ngày 03-12-1991. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, mặc dù anh đã cố gắng khắc phục bằng mọi cách nhưng vẫn không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và sống ly thân nhau từ tháng 6- 2019 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho anh được ly hôn chị Th. Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung là Lê Thị Thu T, sinh năm 1992 và Lê Mạnh Đ, sinh năm 2001. Hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi

con. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 08-6-2020 bị đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Về điều kiện kết hôn giữa chị và Anh V như Anh V trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 01-2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và sống ly thân nhau từ tháng 6-2019 đến nay. Nay Anh V có đơn xin ly hôn chị, chị nhất trí, vì tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và Anh V được ly hôn. Về con chung: Chị và Anh V có 02 con chung là Lê Thị Thu T, sinh năm 1992 và Lê Mạnh Đ, sinh năm 2001. Hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho Anh V và chị Th được ly hôn; về con chung: Các con của Anh V, chị Th đã trưởng thành, không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh V và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] Anh V khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Th, chị Th có địa chỉ: Khu Đồng Tu 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình.

[3] Anh V và chị Th đều có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt Anh V, chị Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân:* Anh V và chị Th đều trình bày kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H vào ngày 03-12-1991. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau.

Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và sống ly thân nhau từ tháng 6-2019 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Anh V, chị Th đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa Anh V và chị Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Anh V và chị Th có 02 con chung là Lê Thị Thu T, sinh năm 1992 và Lê Mạnh Đ, sinh năm 2001. Hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] *Về tài sản chung*: Anh V và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Anh V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Lê Công V và chị Nguyễn Thị Th.
2. *Về nuôi con chung*: Anh V và chị Th có 02 con chung là Lê Thị Thu T, sinh năm 1992 và Lê Mạnh Đ, sinh năm 2001. Hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.
3. *Về tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.
4. *Về án phí*: Anh V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Anh V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006014 ngày 04-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Anh V đã nộp đủ tiền án phí.
5. Anh V và chị Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhân